

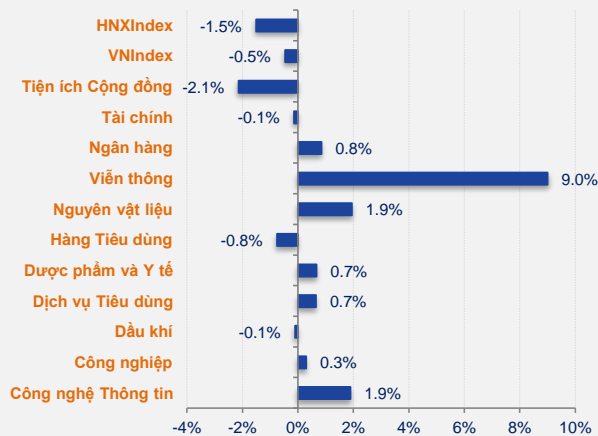
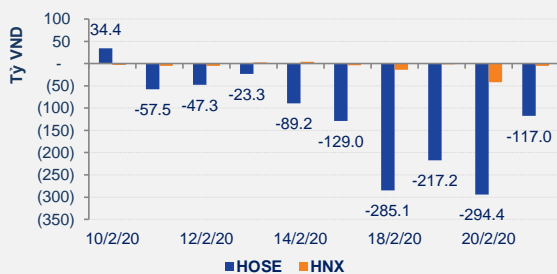
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/2/2020 - 21/2/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	933.09 ↓	-0.5%	108.09 ↓	-1.5%
KLGD (trCP)	950.80 ↑	2.4%	181.72 ↓	-5.8%
GTGD (tỷ VND)	16,633.57 ↑	2.6%	2,447.00 ↑	5.5%
Tổng cung (trCP)	1,941.13 ↑	7.0%	312.62 ↑	3.4%
Tổng cầu (trCP)	1,836.83 ↓	-1.7%	303.74 ↓	-2.7%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	59.66 ↓	-48.4%	2.57 ↓	-45.9%
KL bán (trCP)	101.09 ↓	-16.5%	7.55 ↑	54.6%
GT mua (tỷ VND)	2,058.63 ↓	-40.6%	18.43 ↓	-77.5%
GT bán (tỷ VND)	3,101.37 ↓	-15.0%	84.90 ↓	-3.7%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong tuần giao dịch qua với thanh khoản vẫn ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 4,36 điểm (-0,5%) xuống 933,09 điểm; HNX-Index giảm 1,656 điểm (-1,5%) xuống 108,09 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 3.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 2,6% lên 16.634 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,4% lên 951 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 5,5% lên 2.447 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,8% xuống 182 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu chính cũng có sự suy giảm nhất định. Nhóm tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất với 2,1% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự sụt giảm của trụ cột trong nhóm là GAS (-3,5%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng với mức giảm 0,8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như SAB (-4,8%), BHN (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu viễn thông tăng mạnh nhất với 6% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VGI (+3,2%), CTR (+4,6%), TTN (+10,5%), FOX (+7,2%)... Nhóm nguyên vật liệu tăng 1,9% giá trị, với các cổ phiếu như HSG (+1,4%), NKG (+7,8%), DPM (+4,2%), DCM (+0,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu trong tuần qua và kết tuần với sắc đỏ trên cả hai sàn khi mà các nhà đầu tư vẫn thận trọng trước những diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút cho thấy dòng tiền vẫn đang nằm trong thị trường để chờ đợi những cơ hội giao dịch. VN-Index tiếp tục nằm trong vùng tích lũy trong khoảng 920-940 điểm trong gần 3 tuần qua cho thấy xu hướng của thị trường nhìn chung chưa có sự thay đổi rõ nét. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn trong tuần qua với khoảng 1.100 tỷ đồng là một chỉ báo tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3/2020 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 6,09 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về hướng tiêu cực cho thị trường. Chúng tôi tiếp tục duy trì nhận định trước đó. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/2-28/2), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm như diễn biến của hai tuần trước đó nhằm ổn định nền giá sau đợt sụt giảm mạnh. Những nhà đầu tư đã trading thành công vòng trước đó (mua vào trong phiên 3/2 và 4/2 khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm và chốt lời khi thị trường test vùng kháng cự 940-950 điểm trong phiên 7/2 và phiên 12/2) có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp, bán cao (buy low, sell high) với vùng hỗ trợ và kháng cự nêu trên trong giai đoạn hiện tại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/2/2020 - 21/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 940,53 điểm và 925,86 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 4,36 điểm (-0,5%) xuống 933,09 điểm.

CMSN1903 là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 65% từ 230 đồng lên 380 đồng, tiếp theo là VRC với mức tăng 29% từ 5.800 đồng lên 7.500 đồng. Ở chiều ngược lại, CVNM1902 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 40% từ 20.000 đồng xuống 12.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên tăng giảm điểm và hai phiên hồi phục xen kẽ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 111,011 điểm và 107,152 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,656 điểm (-1,5%) xuống 108,085 điểm.

QNC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 47% từ 1.900 đồng lên 2.800 đồng, tiếp theo là APS với mức tăng 37% từ 1.900 đồng lên 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 37% từ 54.000 đồng xuống 34.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.042,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 41,43 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 5,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 66,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,97 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 966 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam tiếp tục nhập siêu trong nửa đầu tháng 2

Trong kỳ 1 tháng 2, cán cân thương mại của Việt Nam tiếp tục thâm hụt 30 triệu USD, khiến lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/2, cán cân thương mại của Việt Nam thâm hụt 410 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index :



VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số vẫn kết tuần trong vùng tích lũy 920-940 điểm, khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/2-28/2), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm như diễn biến của hai tuần trước đó nhằm ổn định nền giá sau đợt sụt giảm mạnh.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/2-28/22), HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 107-111 điểm như diễn biến của tuần trước đó nhằm ổn định nền giá sau đà tăng mạnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 45,39 - 45,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 540.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 370.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Ngày 21/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.239 đồng (tăng 5 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,75 USD/ounce tương ứng với 0,91% lên 1.635,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,224 điểm tương ứng 0,22% xuống 99,552 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0816 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2913 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,7 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,52 USD tương ứng 0,97% xuống 53,36 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/2, chỉ số Dow Jones giảm 128,05 điểm tương ứng 0,44% xuống 29.219,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 66,21 điểm tương ứng 0,67% xuống 9.750,96 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 12,92 điểm tương ứng 0,38% xuống 3.373,23 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,125,470	CTG	(5,994,310)
2	FLC	440,390	E1VFN30	(5,789,080)
3	TDH	375,870	PVD	(3,184,830)
4	VHM	259,600	KBC	(2,150,890)
5	DGW	236,880	MSN	(2,132,040)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	966,200	SHB	(2,493,570)
2	TIG	281,100	PVS	(1,068,310)
3	TNG	59,000	NTP	(636,136)
4	AMV	47,700	HUT	(499,300)
5	NBC	43,100	DGC	(340,600)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	26.80	25.85	↓ -3.54%	4,071,068
STB	11.60	11.30	↓ -2.59%	3,905,190
VPB	27.15	28.80	↑ 6.08%	3,810,106
DLG	1.83	1.91	↑ 4.37%	3,676,891
MBB	21.75	21.20	↓ -2.53%	3,673,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	26.40	25.70	↓ -2.65%	42,236,093
SHB	7.30	6.90	↓ -5.48%	32,067,726
NVB	9.00	8.90	↓ -1.11%	11,297,947
PVS	16.30	16.40	↑ 0.61%	7,290,647
ART	2.40	2.50	↑ 4.17%	6,874,297

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1903	0.23	0.38	0.2	↑ 65.22%
VRC	5.80	7.50	1.7	↑ 29.31%
CVPB2002	3.40	4.34	0.9	↑ 27.65%
DRH	3.84	4.70	0.9	↑ 22.40%
GAB	70.00	84.90	14.9	↑ 21.29%

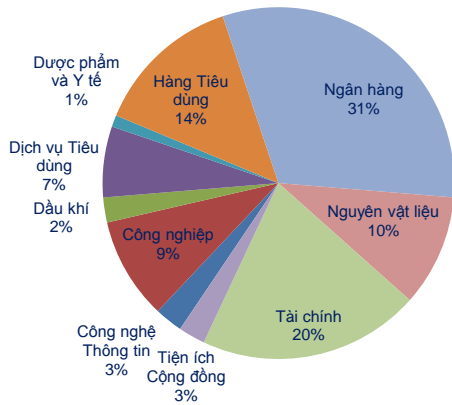
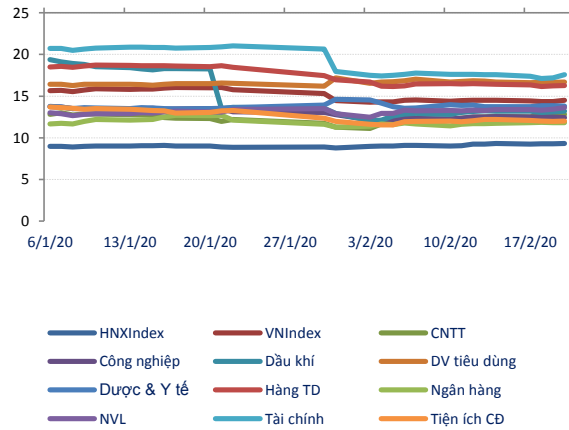
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	1.90	2.80	0.9	↑ 47.37%
APS	1.90	2.60	0.7	↑ 36.84%
IDJ	10.50	13.90	3.4	↑ 32.38%
CAN	22.00	27.90	5.9	↑ 26.82%
BPC	10.30	13.00	2.7	↑ 26.21%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1902	20.00	12.00	-8.0	↓ -40.00%
CVJC1901	5.00	3.00	-2.0	↓ -40.00%
CROS2001	20.00	13.00	-7.0	↓ -35.00%
CVRE1904	53.00	36.00	-17.0	↓ -32.08%
CVRE1902	69.00	48.00	-21.0	↓ -30.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	54.00	34.20	-19.8	↓ -36.67%
DPS	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
SCL	4.50	3.40	-1.1	↓ -24.44%
PPP	20.10	16.10	-4.0	↓ -19.90%
NBW	34.40	27.90	-6.5	↓ -18.90%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	4,071,068	13.1%	2,541	10.2	1.2
STB	3,905,190	9.6%	1,361	8.3	0.8
VPB	3,810,106	21.5%	3,377	8.5	1.7
DLG	3,676,891	3.0%	350	5.4	0.2
MBB	3,673,260	21.1%	3,401	6.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,236,093	24.6%	3,685	7.0	1.5
SHB	32,067,726	14.0%	1,673	4.1	0.6
NVB	11,297,947	1.1%	114	78.0	0.8
PVS	7,290,647	5.8%	1,529	10.7	0.7
ART	6,874,297	7.5%	844	3.0	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMSN1903	↑ 65.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRC	↑ 29.3%	2.1%	479	15.6	0.4
CVPB2002	↑ 27.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
DRH	↑ 22.4%	7.3%	950	4.9	0.4
GAB	↑ 21.3%	10.8%	1,203	70.6	7.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	↑ 47.4%	86.0%	2,149	1.3	0.8
APS	↑ 36.8%	-9.9%	-914	-	0.3
IDJ	↑ 32.4%	1.9%	193	72.1	1.4
CAN	↑ 26.8%	12.7%	2,890	9.7	1.2
BPC	↑ 26.2%	5.3%	1,309	9.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,125,470	9.0%	1,157	7.1	0.6
FLC	440,390	2.8%	401	10.0	0.3
TDH	375,870	6.2%	1,649	6.1	0.5
VHM	259,600	37.7%	6,367	13.5	5.1
DGW	236,880	19.3%	3,921	7.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	966,200	7.5%	844	3.0	0.2
TIG	281,100	10.8%	1,448	5.1	0.6
TNG	59,000	24.8%	3,748	4.0	0.9
AMV	47,700	33.1%	5,768	3.1	0.9
NBC	43,100	6.3%	813	8.1	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	371,729	6.8%	2,225	49.4	4.9
VCB	330,090	25.0%	4,991	17.8	3.8
VHM	283,227	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	199,090	12.8%	2,410	20.5	2.6
VNM	188,939	37.8%	6,078	17.9	6.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,572	24.6%	3,685	7.0	1.5
SHB	12,112	14.0%	1,673	4.1	0.6
VCS	11,664	45.6%	8,958	8.1	3.4
VCG	10,954	8.7%	1,555	15.9	1.6
PVS	7,839	5.8%	1,529	10.7	0.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
21/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	E1VFN30	Niêm yết thêm
17/2/2020	24/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	AGF	Chuyển Sàn
18/2/2020	24/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	DNT	Niêm yết Trở lại
18/2/2020	24/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	VIC	Niêm yết thêm
19/2/2020	24/2/2020	01/1/1900	21/2/2020	VTD	Niêm yết thêm
10/1/2020	25/2/2020	12/2/2020	11/2/2020	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2020	25/2/2020	10/2/2020	7/2/2020	IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/2/2020	25/2/2020	14/2/2020	13/2/2020	D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	25/2/2020	14/2/2020	13/2/2020	HAN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/2/2020	25/2/2020	26/2/2020	25/2/2020	HNF	Phát hành cổ phiếu
17/2/2020	25/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	APC	Niêm yết thêm
9/4/2019	26/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	TVB	Niêm yết thêm
25/11/2019	26/2/2020	31/12/2019	30/12/2019	HFB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/1/2020	27/2/2020	5/2/2020	4/2/2020	CAB	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/2/2020	27/2/2020	14/2/2020	13/2/2020	PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2019	28/2/2020	24/12/2019	23/12/2019	BRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2019	28/2/2020	27/12/2019	26/12/2019	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/12/2019	28/2/2020	25/12/2019	24/12/2019	MH3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/12/2019	28/2/2020	15/1/2020	14/1/2020	GTA	Đại hội Đồng Cổ đông
14/1/2020	28/2/2020	21/1/2020	20/1/2020	ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/1/2020	28/2/2020	3/2/2020	31/1/2020	VCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/2/2020	28/2/2020	7/2/2020	6/2/2020	BKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	28/2/2020	18/2/2020	17/2/2020	THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2020	28/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	GMC	Niêm yết thêm
20/2/2020	28/2/2020	21/2/2020	21/2/2020	HDP	Niêm yết thêm
4/2/2020	2/3/2020	13/2/2020	12/2/2020	ASG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	3/3/2020	17/2/2020	14/2/2020	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/2/2020	3/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	CEG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2020	3/3/2020	20/2/2020	19/2/2020	CPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/1/2020	5/3/2020	16/1/2020	15/1/2020	LIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
